**LỜI NÓI ĐẦU**

Năm 2017 là năm đầu tiên triển khai thực hiện công khai dự toán ngân sách nhà nước Chính phủ trình Quốc hội theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn. Đồng thời, cũng là năm đầu tiên xây dựng Kế hoạch tài chính – NSNN 03 năm 2018-2020 trình Quốc hội để tham khảo khi xem xét, quyết định dự toán ngân sách nhà nước năm 2018, nhằm định hướng ưu tiên phân bổ nguồn lực cho từng lĩnh vực, cũng như các nhiệm vụ, hoạt động, chế độ, chính sách trong cùng một lĩnh vực trong trung hạn.

Với ý nghĩa quan trọng đó, trên cơ sở các báo cáo của Chính phủ trình Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2018, Bộ Tài chính tổ chức biên soạn báo cáo công khai **Dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 Chính phủ trình Quốc hội** nhằm tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân tham gia, đóng góp ý kiến đối với dự toán ngân sách nhà nước năm 2018. Bản báo cáo này có 4 phần, gồm:

*- Phần I*: Đánh giá tình hình thực hiện ngân sách nhà nước năm 2017

*- Phần II*: Dự toán ngân sách nhà nước năm 2018

*- Phần III:* Kế hoạch tài chính – NSNN 03 năm quốc gia 2018-2020

*- Phần IV:* Phụ lục số liệu về ngân sách nhà nước thực hiện năm 2017 và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018

Chúng tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các tổ chức, cá nhân về Báo cáo nêu trên. Trong quá trình khai thác, sử dụng Báo cáo, nếu độc giả có khó khăn vướng mắc, xin phản ánh về Bộ Tài chính (Vụ Ngân sách nhà nước). Chúng tôi xin hoan nghênh sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân để công tác xây dựng dự toán ngân sách nhà nước được minh bạch, hiệu quả, thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế - xã hội và hướng tới các mục tiêu phục vụ xã hội, cộng đồng một cách tốt nhất./.

*Hà Nội, tháng 10 năm 2017*

**Dự toán ngân sách nhà nước năm 2018**

**Chính phủ trình Quốc hội**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

# Phần I

## ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2017

Nhiệm vụ tài chính - ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2017 được triển khai trong bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực, song vẫn còn khó khăn, thách thức. Kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, tăng trưởng kinh tế quý sau cao hơn quý trước, nhiều lĩnh vực hoạt động của nền kinh tế tăng trưởng khá. Hoạt động xuất nhập khẩu vượt cao so với mục tiêu đề ra. Thị trường tài chính, chứng khoán khởi sắc. Tỷ giá ổn định, mặt bằng lãi suất cho vay giảm. Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) và phát triển doanh nghiệp trong nước tăng cao. An sinh xã hội và phúc lợi xã hội được quan tâm củng cố...

Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình vẫn còn tiềm ẩn nhiều khó khăn, thách thức. Để đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế cả năm là 6,7%, đòi hỏi các ngành, lĩnh vực tiếp tục duy trì được đà tăng trưởng tốt; môi trường kinh tế quốc tế không có biến động bất thường, tiêu cực. Tiến độ giải ngân các nguồn vốn đầu tư phát triển còn chậm so với yêu cầu; thiên tai, bão, lũ khó lường, mức độ nguy hiểm cao, phạm vi rộng, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất và đời sống nhân dân; vấn đề mất vệ sinh an toàn thực phẩm, đảm bảo trật tự an toàn xã hội ở một số địa bàn còn nhiều bất cập.

Trước diễn biến tăng trưởng kinh tế những tháng đầu năm đạt thấp, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã kịp thời chỉ đạo kiên định, nhất quán thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2017 là 6,7%. Cùng với đó, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành các giải pháp, nhiệm vụ và đặt mục tiêu tăng trưởng cho từng ngành, lĩnh vực; các giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2017. Thực hiện nhiệm vụ tài chính - NSNN năm 2017, yêu cầu phấn đấu hoàn thành vượt mức nhiệm vụ thu NSNN, điều hành, quản lý chi NSNN chặt chẽ, tiết kiệm, đúng quy định, siết chặt kỷ cương, kỷ luật tài chính, chống lãng phí, nâng cao hiệu quả sử dụng NSNN, đảm bảo cân đối ngân sách các cấp, giữ bội chi và tổng mức vay của NSNN trong phạm vi Quốc hội quyết định, đảm bảo nợ công trong phạm vi giới hạn cho phép.

Căn cứ kết quả 9 tháng đầu năm và trên cơ sở làm việc với các bộ, cơ quan trung ương, địa phương, tập đoàn kinh tế và tổng công ty nhà nước về khả năng cả năm, đánh giá thực hiện nhiệm vụ thu, chi NSNN năm 2017 như sau:

**1. Thực hiện nhiệm vụ thu NSNN:**

Dự toán thu cân đối NSNN Quốc hội quyết định là 1.212,18 nghìn tỷ đồng; thực hiện 9 tháng đạt 69,5% dự toán, tăng 13,9% so với cùng kỳ năm 2016. Ước cả năm, với những dự báo tích cực về tăng trưởng kinh tế những tháng cuối năm, quyết liệt trong công tác quản lý thu, thực hiện thu NSNN đạt khoảng 1.239,5 nghìn tỷ đồng; vượt 27,3 nghìn tỷ đồng (2,3%) so với dự toán, tăng 10,1% so với thực hiện năm 2016; tỷ lệ huy động vào NSNN đạt 24,8%GDP, riêng từ thuế, phí đạt 20,1%GDP. Trong đó:

1. Thu nội địa thực hiện 9 tháng đạt 67% dự toán, tăng 11,4% so với cùng kỳ năm 2016; ước thực hiện cả năm đạt 1.011 nghìn tỷ đồng, vượt 20,7 nghìn tỷ đồng (2,1%) so với dự toán, tăng 11,9% so với thực hiện năm 2016.
2. Thu từ dầu thô thực hiện 9 tháng ước đạt 88,9% dự toán, tăng 15% so cùng kỳ năm 2016; ước thực hiện cả năm đạt 43,5 nghìn tỷ đồng, tăng 5,2 nghìn tỷ đồng (13,6%) so với dự toán, tăng 8,2% so với thực hiện năm 2016, trên cơ sở giá dầu bình quân khoảng 53 USD/thùng, tăng 3 USD/thùng so dự toán, sản lượng 13,28 triệu tấn, tăng 1 triệu tấn so với kế hoạch.
3. Thu ngân sách từ hoạt động xuất nhập khẩu thực hiện 9 tháng ước đạt 75,1% dự toán, tăng 10,5% so cùng kỳ năm 2016. Ước thực hiện cả năm đạt 285 nghìn tỷ đồng, bằng 100% dự toán, tăng 5% so với thực hiện năm 2016; sau khi hoàn thuế GTGT trong phạm vi dự toán 105 nghìn tỷ đồng; thu cân đối từ hoạt động XNK đạt dự toán 180 nghìn tỷ đồng, tăng 3,8% so với thực hiện năm 2016.
4. Thu viện trợ thực hiện 9 tháng ước đạt 73,4% dự toán; ước thực hiện cả năm đạt 5 nghìn tỷ đồng, tăng 1,4 nghìn tỷ đồng (38,9%) so với dự toán.

Trong năm 2017, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Tài chính rà soát để sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các chính sách về tài chính, thuế phù hợp với tình hình thực tế, nhằm tạo điều kiện phát triển sản xuất - kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng và thực hiện các cam kết hội nhập. Đồng thời, tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, triển khai chính phủ điện tử. Chú trọng triển khai mở rộng ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hóa công tác thu thuế, qua đó tạo thuận lợi, giảm thời gian, chi phí giao dịch hành chính cho người nộp thuế.

Bên cạnh đó, cơ quan Thuế, cơ quan Hải quan triển khai các giải pháp quản lý chặt chẽ các khoản thu, nhất là thu qua hình thức khoán; đẩy mạnh chống thất thu, chuyển giá, buôn lậu, gian lận thương mại, trốn thuế; quyết liệt xử lý thu nợ thuế; tăng cường thanh tra, kiểm tra thuế đối với các doanh nghiệp. Nhờ vậy, đã tăng thêm thu cho NSNN, đồng thời tạo môi trường kinh doanh bình đẳng cho các doanh nghiệp, đóng góp đầy đủ nghĩa vụ cho Nhà nước theo quy định.

Tính đến tháng 9/2017, cơ quan Thuế đã thực hiện thanh tra, kiểm tra trên 57,9 nghìn doanh nghiệp, tăng 19,3% so với cùng kỳ năm 2016, qua đó xử lý tăng thu gần 11,6 nghìn tỷ đồng, tăng 43,8% so cùng kỳ năm 2016, đã thu vào ngân sách 7,1 nghìn tỷ đồng. Cơ quan Hải quan đã thực hiện trên 6,27 nghìn cuộc kiểm tra sau thông quan, xử lý thu 1,53 nghìn tỷ đồng; xử lý và thu hồi 429 tỷ đồng nợ thuế phát sinh từ ngày 31 tháng 12 năm 2016 trở về trước; phát hiện, bắt giữ, xử lý trên 11,1 nghìn vụ buôn lậu, tăng thu cho ngân sách 218 tỷ đồng; cơ quan Hải quan đã khởi tố án hình sự 33 vụ và chuyển các cơ quan khác khởi tố 49 vụ.

Trong mấy năm trở lại đây, công tác quản lý, đôn đốc thu hồi nợ đọng thuế đã có bước chuyển biến rõ rệt. Số nợ thuế có xu hướng giảm (năm 2015 là 76,45 nghìn tỷ đồng, năm 2016 là 74,2 nghìn tỷ đồng, 9 tháng năm 2017 là 73,9 nghìn tỷ đồng; trong đó nợ có khả năng thu hồi năm 2015 là 38,7 nghìn tỷ đồng, năm 2016 là 30,8 nghìn tỷ đồng và 9 tháng năm 2017 là 27,6 nghìn tỷ đồng); số thu hồi nợ thuế tăng (năm 2015 thu được gần 37,6 nghìn tỷ đồng, năm 2016 là 42,5 nghìn tỷ đồng, 9 tháng năm 2017 là 35,9 nghìn tỷ đồng). Loại trừ nợ tiền phạt vi phạm hành chính về thuế và tiền chậm nộp; nợ thuế của người nộp thuế đã chết, mất tích, mất năng lực hành vi dân sự, liên quan đến trách nhiệm hình sự, đã tự giải thể, phá sản, bỏ ở địa chỉ kinh doanh thì số nợ thuế còn dưới 3% tổng số thu NSNN.

**2. Thực hiện nhiệm vụ chi NSNN:**

Nhiệm vụ chi NSNN năm 2017 được điều hành đảm bảo chặt chẽ, đúng chính sách, chế độ, đảm bảo nguyên tắc đúng dự toán được giao, hạn chế tối đa bổ sung hoặc ứng trước dự toán ngân sách năm sau; chỉ đề xuất ban hành các chính sách, chế độ mới làm tăng chi NSNN khi thực sự cần thiết và có nguồn đảm bảo. Trong tổ chức thực hiện, các bộ, ngành, địa phương, đơn vị sử dụng ngân sách đã chủ động rà soát, sắp xếp các nhiệm vụ chi.

Cắt giảm tối đa chi tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết; giảm mạnh việc bố trí kinh phí đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài; hạn chế mua sắm ô tô công và trang thiết bị đắt tiền, mở rộng thực hiện khoán xe ô tô công đảm bảo hợp lý, hiệu quả, tiết kiệm.Thực hiệncắt giảm dự toán đối với những nhiệm vụ chi thường xuyên đến ngày 30 tháng 6 năm 2017 chưa phân bổ hoặc đã phân bổ nhưng chưa triển khai thực hiện.

Với những giải pháp đã triển khai, thực hiện 9 tháng đạt 65,1% dự toán, tăng 6,6% so với cùng kỳ năm 2016; ước thực hiện chi cả năm đạt 1.413,8 nghìn tỷ đồng, tăng 23,32 nghìn tỷ đồng (1,7%) dự toán, tăng 9,3% so với ước thực hiện năm 2016, phù hợp với mức tăng thu ngân sách; trong đó:

1. Chi đầu tư phát triển (ĐTPT) thực hiện 9 tháng ước đạt 46,6% dự toán, tăng 4,1% so với cùng kỳ năm 2016. Ước cả năm đạt 389,5 nghìn tỷ đồng, tăng 32,37 nghìn tỷ đồng (9,1%) so với dự toán, do được bổ sung từ nguồn dự phòng ngân sách đã bố trí trong dự toán đầu năm để thực hiện các dự án đầu tư cấp bách khắc phục hậu quả thiên tai, kè chống sạt lở và bổ sung từ nguồn tăng thu tiền sử dụng đất và tăng thu xổ số kiến thiết của ngân sách địa phương.
2. Chi trả nợ lãi thực hiện 9 tháng ước đạt 76,2% dự toán, tăng 15,6% so cùng kỳ năm 2016; ước thực hiện cả năm đạt 98,9 nghìn tỷ đồng, bằng 100% dự toán; đảm bảo thanh toán đầy đủ, kịp thời các khoản nợ đến hạn theo cam kết.
3. Chi thường xuyên thực hiện 9 tháng ước đạt 73,6% dự toán, tăng 7% so cùng kỳ năm 2016; ước thực hiện cả năm đạt 907,89 nghìn tỷ đồng, tăng 11,6 nghìn tỷ đồng (1,3%) so với dự toán, đáp ứng kịp thời các nhiệm vụ chính trị, khắc phục hậu quả mưa lũ, hạn hán, xâm nhập mặn, hỗ trợ giống khôi phục sản xuất sau thiên tai, đảm bảo an sinh xã hội.

**3. Cân đối NSNN**

Dự toán bội chi NSNN năm 2017 là 178,3 nghìn tỷ đồng, bằng 3,5%GDP, trong đó bội chi NSTW là 172,3 nghìn tỷ đồng, bằng 3,38%GDP, bội chi NSĐP là 6 nghìn tỷ đồng, bằng 0,12%GDP. Thực hiện 9 tháng NSTW bội chi khoảng 119 nghìn tỷ đồng, bằng 69% dự toán.

Trên cơ sở đánh giá thu, chi NSNN như trên, bội chi NSNN cả năm ước khoảng 174,3 nghìn tỷ đồng, giảm 4 nghìn tỷ đồng so dự toán Quốc hội quyết định, bằng 3,42%GDP kế hoạch, bằng khoảng 3,5%GDP ước thực hiện[[1]](#footnote-1).

Dự kiến đến ngày 31 tháng 12 năm 2017, dư nợ công khoảng 62,6%GDP, dư nợ Chính phủ khoảng 51,8%GDP, dư nợ nước ngoài của quốc gia khoảng 45,2%GDP.

**Phần II**

## DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2018

**1. Dự báo kinh tế thế giới và trong nước**

Kinh tế toàn cầu năm 2018 được dự báo tiếp tục duy trì xu hướng hồi phục, với dự báo tăng trưởng cao hơn năm 2017. Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) (tháng 7/2017) dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu chỉ đạt mức 3,5% trong năm 2017 trước khi tăng lên mức 3,6% trong năm 2018; Tổ chức phát triển và hợp tác kinh tế (OECD) (tháng 6/2017) dự báo mức tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2017 là 3,5% và năm 2018 là 3,6%; còn Ngân hàng thế giới (WB) (tháng 6/2017) dự báo tăng trưởng toàn cầu chỉ đạt mức 2,7% trong năm 2017 trước khi tăng lên 2,9% năm 2018.

Mặc dù vậy, phần lớn các tổ chức quốc tế đều thận trọng với tăng trưởng kinh tế thế giới, đưa ra nhiều rủi ro cả về nền tảng kinh tế vĩ mô (tổng cầu, tăng trưởng thương mại, đầu tư ở mức thấp), ổn định tài chính và xung đột địa chính trị. Dự báo tăng trưởng kinh tế của một số nước là đối tác thương mại và đầu tư quan trọng của Việt Nam có những nét tích cực (EU, Nhật Bản, Trung Quốc, ASEAN-5,...).

Đối với tình hình kinh tế trong nước, dự báo tăng trưởng kinh tế cũng có thể phải đối mặt với một số khó khăn như: tác động không thuận của hội nhập quốc tế, sự thích ứng của doanh nghiệp còn chậm, quá trình cơ cấu lại nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng còn khó khăn, đòi hỏi thời gian và chi phí lớn; tình hình thời tiết diễn biến bất thường, thiên tai, nguy cơ dịch bệnh bùng phát, gây khó khăn cho hoạt động sản xuất nông nghiệp có thể xảy ra...

**2. Mục tiêu, nhiệm vụ và căn cứ xây dựng dự toán NSNN năm 2018:**

2.1. Năm 2018 là năm thứ hai của thời kỳ ổn định NSNN giai đoạn 2017-2020 và năm bản lề, có ý nghĩa quan trọng trong việc đẩy mạnh thực hiện và phấn đấu hoàn thành các mục tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 và Kế hoạch tài chính 5 năm quốc gia giai đoạn 2016-2020.

Trên cơ sở dự báo, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội theo các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, xác định mục tiêu NSNN năm 2018 là: *Thực hiện cơ cấu lại NSNN và nợ công theo hướng an toàn, bền vững; đảm bảo an sinh xã hội; đẩy nhanh cải cách khu vực sự nghiệp công, tinh giản biên chế; tăng cường cải cách thủ tục hành chính. Quản lý, sử dụng triệt để tiết kiệm, hiệu quả nguồn lực NSNN, song song với huy động tối đa các nguồn lực tài chính khác để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.*

2.2. Dự toán NSNN năm 2018 được xây dựng trên cơ sở kịch bản tăng trưởng kinh tế khoảng 6,5 – 6,7%, chỉ số giá tính GDP tăng khoảng 4%; giá trị GDP năm 2018 dự kiến khoảng 5,53 triệu tỷ đồng; giá dầu thô khoảng 50 USD/thùng; tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu khoảng 7-8%, tỷ lệ nhập siêu so với tổng kim ngạch xuất khẩu dưới 3%.

**3. Dự toán thu NSNN năm 2018:**

Trên cơ sở đánh giá thu NSNN năm 2017, dự kiến các chỉ tiêu vĩ mô năm 2018, dự kiến tổng thu cân đối NSNN năm 2018 khoảng 1.319,2 nghìn tỷ đồng, tăng 6,4% so ước thực hiện năm 2017; loại trừ thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu chịu tác động của cắt giảm thuế theo cam kết hội nhập, thu dầu thô phụ thuộc vào yếu tố giá và sản lượng khai thác và một số khoản thu không gắn trực tiếp với hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp (tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết, bán vốn Nhà nước tại doanh nghiệp), thì tăng 12,5% so với ước thực hiện năm 2017. Tỷ lệ huy động vào NSNN đạt khoảng 23,9%GDP, trong đó từ thuế, phí khoảng 19,7%GDP. Trong đó:

1. Dự toán thu nội địa: 1.099,3 nghìn tỷ đồng, tăng 8,7% so ước thực hiện năm 2017. Loại trừ thu tiền sử dụng đất, thu từ hoạt động xổ số kiến thiết, thu từ bán bớt phần vốn Nhà nước tại một số doanh nghiệp, thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế, thu nội địa còn lại, trong đó chủ yếu là thu từ hoạt động sản xuất - kinh doanh trong nước tăng 12,5% so với ước thực hiện năm 2017. Trong đó, dự toán thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước dự kiến tăng 8,4%, thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tăng 16,6%, thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh tăng 15,3%, thuế thu nhập cá nhân tăng 18,1%.

Đây là mức tăng tích cực, cao so với chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế để tính toán là 6,5%, chỉ số giá tính GDP tăng khoảng 4%, cao hơn mức độ tăng thu thực tế 1-2 năm gần đây (năm 2016 tăng 10,3% so với năm 2015), cũng như xấp xỉ mức tăng thu bình quân giai đoạn 2011-2016 (trong điều kiện tăng trưởng, lạm phát giai đoạn này bình quân trên 13%/năm).

1. Dự toán thu dầu thô: 35,9 nghìn tỷ đồng, giảm 7,6 nghìn tỷ đồng so ước thực hiện năm 2017, được tính trên cơ sở sản lượng khai thác trong nước là 11,31 triệu tấn, giảm 1,97 triệu tấn so với ước thực hiện năm 2017; giá dự kiến đạt khoảng 50 USD/thùng[[2]](#footnote-2).
2. Dự toán thu cân đối từ hoạt động XNK: 179 nghìn tỷ đồng, trong đó, dự toán thu từ hoạt động XNK 283 nghìn tỷ đồng, giảm 0,7% so với ước thực hiện năm 2017 do năm 2018 là năm chịu tác động mạnh của lộ trình cắt giảm thuế theo các hiệp định thương mại, đặc biệt là Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN (ATIGA) và tác động giảm thu từ xăng, dầu nhập khẩu do Nhà máy Lọc dầu Nghi Sơn đi vào hoạt động. Loại trừ yếu tố tăng, giảm thu do chính sách, thì tăng trên 7% so với ước thực hiện năm 2017. Dự toán chi hoàn thuế GTGT theo chế độ 104 nghìn tỷ đồng.
3. Dự toán thu viện trợ: 5 nghìn tỷ đồng, bằng với ước thực hiện năm 2017.

**4. Bội chi NSNN:**

Bội chi NSNN năm 2018 khoảng3,7%GDP, tương ứng 204 nghìn tỷ đồng (gồm cả bội chi NSTW và NSĐP), cùng định hướng giảm dần tỷ lệ bội chi các năm 2019 và 2020, tỷ lệ bội chi bình quân cả giai đoạn trong phạm vi cho phép. Với mức bội chi như trên và kết hợp với các giải pháp siết chặt bảo lãnh, dự kiến dư nợ công đến cuối năm 2018 khoảng 63,9%GDP, dư nợ Chính phủ khoảng 52,5%, dư nợ nước ngoài quốc gia khoảng 47,6%GDP, trong phạm vi giới hạn cho phép.

**5. Dự toán chi NSNN:**

Nguyên tắc, định hướng bố trí dự toán chi NSNN năm 2018 như sau:

*Thứ nhất,* từng bước cơ cấu lại chi NSNN; tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển; giảm tỷ trọng chi thường xuyên, triệt để tiết kiệm, ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng và các chính sách an sinh xã hội đã ban hành.

*Thứ hai,* bố trí chi trả nợ đầy đủ, đúng hạn, quản lý chặt chẽ các khoản vay, đảm bảo an ninh tài chính quốc gia; bố trí dự phòng để xử lý các vấn đề về thiên tai, dịch bệnh, nhiệm vụ cấp bách.

*Thứ ba,* thực hiện cải cách tiền lương song song với xây dựng bộ máy hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; trên cơ sở đó, tiếp tục yêu của các bộ, ngành Trung ương và địa phương tiết kiệm các nhiệm vụ chi, đẩy mạnh tinh giản biên chế, phấn đấu tăng thu sự nghiệp, tăng thu NSĐP để thực hiện.

*Thứ tư,* bố trí kinh phí các chương trình mục tiêu quốc gia và chương trình mục tiêu trên cơ sở tổng mức kinh phí đã được Quốc hội, Chính phủ quyết định cho giai đoạn 2016-2020 và phân kỳ theo khả năng cân đối của NSTW.

*Thứ năm,* bố trí chi NSĐP trên cơ sở ổn định tỷ lệ điều tiết các khoản thu phân chia, số bổ sung cân đối[[3]](#footnote-3) và mức bội chi/bội thu phù hợp với khả năng trả nợ, hạn mức vay theo quy định.

*Thứ sáu,* đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính, tổ chức lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công; theo đó giảm hỗ trợ trực tiếp cho các đơn vị sự nghiệp công theo khả năng điều chỉnh giá, phí dịch vụ, dành nguồn tăng hỗ trợ trực tiếp cho các đối tượng chính sách, cải cách tiền lương và ĐTPT, cơ cấu lại chi ngân sách từng lĩnh vực.

Với mức thu và bội chi NSNN như trên, dự kiến tổng chi cân đối NSNN năm 2018 là 1.523,2 nghìn tỷ đồng, tăng 132,7 nghìn tỷ đồng (9,5%) so dự toán năm 2017; dự kiến bố trí cho các nhiệm vụ lớn như sau:

1. Dự toán chi đầu tư phát triển: 399,7 nghìn tỷ đồng,tăng 42,5 nghìn tỷ đồng (+11,9%) so dự toán năm 2017, đạt tỷ trọng 26,2% tổng chi NSNN, cao hơn dự toán năm 2017 (25,7%).
2. Dự toán chi trả nợ lãi:112,5 nghìn tỷ đồng, chiếm 7,4% tổng chi NSNN, tăng 13,6 nghìn tỷ đồng so với dự toán năm 2017.
3. Dự toán chi viện trợ: 1,3 nghìn tỷ đồng, bằng với dự toán năm 2017.
4. Dự toán chi thường xuyên*(bao gồm cả chi tạo nguồn cải cách tiền lương và tinh giản biên chế):* 976,5 nghìn tỷ đồng, chiếm 64,1% tổng chi NSNN, thấp hơn dự toán năm 2017 (64,9%).
5. Dự phòng NSNN:32,097 nghìn tỷ đồng, chiếm 2,1% tổng chi NSNN, đảm bảo mức tối thiểu theo quy định của Luật NSNN.

**6. Các nhóm giải pháp chủ yếu thực hiện dự toán NSNN năm 2018:**

*Một là,* tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và các đề án tái cơ cấu ngành, lĩnh vực theo hướng nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế; đa dạng hóa thị trường, tận dụng, phát huy lợi thế do quá trình hội nhập đem lại, đồng thời giảm thiểu tác động tiêu cực.

*Hai là,* tiếp tục thực hiện chính sách tài khóa chặt chẽ, chủ động, linh hoạt, phối hợp tốt với chính sách tiền tệ nhằm bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát theo mục tiêu đề ra, tạo tiền đề thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng.

*Ba là,* cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh; tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, bảo đảm cạnh tranh bình đẳng nhằm thúc đẩy tăng trưởng cao và bền vững, tạo nguồn thu ngân sách ổn định, vững chắc.

*Bốn là,* tiếp tục quán triệt quan điểm triệt để tiết kiệm, chống lãng phí, phù hợp khả năng cân đối nguồn lực ngay từ khâu xác định nhiệm vụ quan trọng, trọng tâm cần thực hiện năm 2018 và kế hoạch tài chính – NSNN trung hạn 2018-2020. Xây dựng và triển khai dự toán NSNN gắn với chiến lược và định hướng phát triển trong từng thời kỳ, đảm bảo tính bền vững của NSNN, xác định được thứ tự ưu tiên trong phân bổ nguồn NSNN đối với từng ngành, lĩnh vực.

*Năm là,* kiên định thực hiện quản lý giá theo nguyên tắc thị trường, thúc đẩy cạnh tranh bình đẳng giữa các thành phần kinh tế, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực.

*Sáu là,* tiếp tục phát triển đồng bộ, vận hành thông suốt thị trường tài chính và dịch vụ tài chính.

*Bảy là,* tăng cường quản lý tài chính doanh nghiệp, đẩy mạnh tái cấu trúc, cổ phần hóa DNNN.

*Tám là,* đổi mới cơ chế tài chính đơn vị sự nghiệp công lập, giá dịch vụ công.

*Chín là,* tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

## Phần III

## KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH – NSNN 3 NĂM QUỐC GIA 2018-2020

**1. Đánh giá tình hình tài chính – NSNN 2016-2017**

Thực hiện Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, hai năm qua, cơ chế chính sách tài chính tiếp tục được cải cách; thu ngân sách vượt dự toán; bội chi giảm dần; cơ cấu thu chi và nợ công chuyển biến tích cực đảm bảo an toàn, an ninh tài chính quốc gia.

So với mục tiêu 5 năm, tổng thu NSNN 2 năm 2016-2017 đạt khoảng 33-34%, tỷ trọng thu nội địa bình quân đạt khoảng 81%, năm 2017 đạt 81,6% (mục tiêu đến năm 2020 đạt 84-85%). Tổng chi ngân sách ước đạt khoảng 34-35% kế hoạch 05 năm, trong đó chi ĐTPT ước đạt 36-37%; tỷ trọng chi ĐTPT ước bình quân đạt 26-27% (mục tiêu bình quân giai đoạn 2016-2020 là 25-26%), tỷ trọng chi thường xuyên 64-65% (mục tiêu đến năm 2020 dưới 64%). Bội chi NSNN bình quân 4,2-4,3% (mục tiêu 3,9%GDP).

Dự kiến đến cuối năm 2017, dư nợ công khoảng 62,6%GDP, dư nợ Chính phủ khoảng 51,8%GDP, dư nợ nước ngoài của quốc gia khoảng 45,2%GDP, trong giới hạn cho phép. Đã từng bước cơ cấu lại nợ công theo các mục tiêu đề ra, tăng tỷ trọng vay trong nước, giảm tỷ trọng vay ngoài nước; kéo dài kỳ hạn vay, giảm lãi suất huy động, giảm bảo lãnh Chính phủ.

Quy mô bội chi, dư nợ công tăng một phần do quy mô GDP không đạt kế hoạch[[4]](#footnote-4). Kỷ cương, kỷ luật tài chính - ngân sách đã được cải thiện, nhưng còn nhiều bất cập; tình trạng dàn trải, lãng phí, thất thoát... còn lớn.

**2. Kế hoạch tài chính – NSNN 3 năm quốc gia 2018-2020:**

2.1. Trên cơ sở dự báo kinh tế thế giới và trong nước giai đoạn 2018-2020 tiếp tục phục hồi, nhưng còn nhiều rủi ro, dự kiến tăng trưởng kinh tế trong khoảng 6,5-7%, chỉ số giá tính GDP tăng bình quân 4%, giá trị GDP giai đoạn 2018-2020 khoảng 18,4 triệu tỷ đồng; giá dầu thô bình quân 50 USD/thùng.

2.2. Dự kiến kế hoạch NSNN 3 năm 2018-2020 như sau:

a) Về thu NSNN:dự kiến tổng thu NSNN 3 năm 2018-2020 khoảng 4.292,6 nghìn tỷ đồng. Theo đó, tổng thu NSNN 5 năm 2016-2020 gấp khoảng 1,6 lần giai đoạn 2011-2015 (mục tiêu là 1,65 lần). Tỷ lệ huy động thu vào NSNN bình quân 5 năm xấp xỉ 24%GDP, từ thuế, phí xấp xỉ 20%GDP (mục tiêu giai đoạn 2016-2020 theo Nghị quyết của Quốc hội tương ứng là không thấp hơn 23,5%GDP và khoảng 21%GDP), tỷ trọng thu nội địa đến năm 2020 đạt mục tiêu trên 85%.

b) Về bội chi NSNN: bình quân 3 năm 2018-2020 khoảng 3,6%GDP, đến năm 2020 dưới 3,5%GDP và bình quân 5 năm khoảng 3,9%GDP, các chỉ tiêu nợ công trong giới hạn cho phép.

c) Về chi NSNN: dự kiến 4.949,1 nghìn tỷ đồng. Cơ cấu chi chuyển dịch tích cực, tỷ trọng chi ĐTPT bình quân khoảng 26%, tỷ trọng chi thường xuyên (bao gồm cả cải cách tiền lương) đến năm 2020 xuống dưới 64%, đảm bảo mục tiêu theo Nghị quyết của Quốc hội.

**3. Một số rủi ro**

*Một là,* rủi ro tăng trưởng kinh tế không đạt mức dự kiến sẽ ảnh hưởng đến thu NSNN và tác động các chỉ tiêu tính toán trên GDP (bội chi, nợ công…).

*Hai là,* rủi ro liên quan đến thu dầu thô (giá, sản lượng), tác động cắt giảm thuế đối với thu từ hoạt động xuất nhập khẩu, thực tế triển khai cổ phần hóa, sắp xếp doanh nghiệp nhà nước. Bên cạnh đó, là những rủi ro liên quan đến việc chậm điều chỉnh chính sách thu.

*Ba là,* rủi ro về chi NSNN khi phát sinh các yêu cầu chi lớn ngoài dự toán, đặc biệt là giải ngân nguồn vốn ngoài nước vượt kế hoạch. Cùng với đó, là rủi ro ngân sách phải đứng ra trả thay các khoản vay, bảo lãnh đối với dự án đầu tư thua lỗ của các tổng công ty, tập đoàn kinh tế nhà nước...; nhận nợ phát sinh từ các dự án giao thông theo hình thức xây dựng - chuyển giao; chuyển vốn vay về cho vay lại sang hình thức cấp phát.

*Bốn là,* rủi ro về bội chi, nợ công do biến động lớn về lãi suất, tỷ giá,... và việc áp dụng điều khoản trả nợ nhanh khi Việt Nam dừng nhận các khoản vay ưu đãi từ Hiệp hội phát triển quốc tế (IDA)./.

1. GDP kế hoạch là 5,1 triệu tỷ đồng; GDP thực hiện ước đạt khoảng 5 triệu tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-1)
2. Theo số liệu thống kê của IMF tháng 8/2017, giá dầu bình quân theo các hợp đồng giao sau trong năm 2018 khoảng 49-50 USD/thùng. Dự báo của một số tổ chức quốc tế xoay quanh mức 50-55 USD/thùng. [↑](#footnote-ref-2)
3. Bao gồm cả bổ sung để thực hiện mức lương cơ sở 1,3 triệu đồng/tháng đủ 12 tháng [↑](#footnote-ref-3)
4. GDP kế hoạch năm 2016 là 5,13 triệu tỷ đồng, thực tế đạt 4,5 triêụ tỷ đồng; kế hoạch năm 2017 là 5,1 triệu tỷ đồng, ước thực hiện đạt 5 triệu tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-4)